

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 106/2018/HS-PT
Ngày: 26-3-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn.

Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh ngày 22/12/1970, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ Nguyễn Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Chí Th - Sinh năm 1996; nơi cư trú: Khối A, thị trấn P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Anh Mai Ngọc T3 - Sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm X, thị trấn P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/6/2017, anh Nguyễn Chí Th được gia đình giao quản lý xe ô tô tải Biển số 47C-109.69 chở 35 tấn xi măng đến giao cho thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng để làm đường giao thông nông thôn, do anh Mai Ngọc T3 điều khiển, cùng đi có các anh Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn Th1 và anh Nguyễn Quang Th2, đều là người bốc vác do anh Th thuê. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, xe đi đến thôn H, xã T, thị xã B thì dừng lại tại ngã ba thôn H; sau đó gặp bà Nguyễn Cửu Thị Trường X, là Trưởng thôn để giao hàng và thôn đã thuê Nguyễn Văn T bốc xi măng cho thôn, rồi T gọi thêm anh Nguyễn Văn T2 là em ruột và bà Nguyễn Thị N là vợ đến cùng bốc xi măng vào kho. Theo hướng dẫn của bà X, anh T3 điều khiển xe đến nhà bà Lê Thị Tr1 để bỏ xi măng. Khi xe ô tô đến nơi, do thôn đã thuê người bốc xi măng nên anh Tr, anh Th2 và anh V đi uống cà phê; anh Th1 ngủ trên xe còn anh T3 và anh Th ngồi trong cabin xe ô tô thì nhóm T tiến hành bốc xi măng đưa vào kho nhà bà Tr1. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T mới bốc được gần $\frac{1}{2}$ số lượng xi măng trên xe, thì có ông Nguyễn Văn H, Bí thư chi bộ thôn đi đến đề nghị anh Th cho xe lùi khoảng 50m để tiếp tục bốc xi măng vào nhà ông Kh để thuận tiện cho việc thi công công trình, thì anh Th xuống xe ô tô và thấy đường đang làm không lùi được xe ô tô, nhóm T bốc xi măng xuống xe chậm, hơn nữa đang bức tức việc anh Th đã thuê người bốc xi măng đi theo nhưng không được bốc nên giữa anh Th và T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau rồi thách thức đánh nhau. Sau đó nhóm T vẫn tiếp tục bốc xi măng vào kho nhà bà Tr1, còn anh Th chạy lên cabin xe ô tô lấy một con dao (cây đao) bằng kim loại màu trắng dài 42cm có sẵn ở trên xe đi về

phía T, khi anh Th cầm dao đi qua cổng vào nhà bà Tr1 1,3m thì T cũng trong nhà bà Tr1 đi ra, thấy vậy T nhặt một cây gỗ cà phê dài 1,16m, đường kính đầu lớn 5cm, đầu nhỏ 2cm ngay tại sân nhà bà Tr1 để đánh lại anh Th. Khi T đi đến cách anh Th khoảng 1,5m thì bất ngờ dùng hai tay cầm cây cà phê nhanh chóng đánh từ trên xuống dưới trúng vào đầu anh Th phía bên phải làm cây cà phê gãy làm đôi, một phần rơi xuống đất, phần còn lại T vẫn cầm trên tay; thấy anh Th vẫn còn cầm cây dao trên tay nên T tiếp tục cầm cây cà phê còn lại đánh tiếp một cái trúng vào chân trái của anh Th, anh Th ngồi xuống đất thì T không đánh anh Th nữa. Thấy anh Th vẫn cầm dao trên tay, nên anh T2 nhặt một cây cà phê dài khoảng 1,26m tại sân nhà bà Tr1 đi đến đánh xuống sân nhà bà Tr1 để yêu cầu anh Th bỏ dao ra khỏi tay, thì anh Th mới bỏ dao xuống đất. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa anh Th đến nhà bác sỹ Biện Văn Ch tại TDP 2, phường T, thị xã B băng bó vết thương, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa thị xã B điều trị, sau đó tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk điều trị; còn T vứt cây cà phê tại hiện trường, vụ việc được Công an xã T đến giải quyết.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 khúc cây gỗ cà phê bị gãy làm đôi, có chiều dài 1,16m, đường kính đầu lớn 5cm, đầu nhỏ 2cm; 01 khúc cây cà phê có chiều dài 1,26m đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 1cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 42cm, bản rộng 7,5cm mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ STAINLESS STEEL.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 928/PY-TgT ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Chí Th bị đa thương, nứt sọ, tụ máu nội sọ tỷ lệ thương tích là 23%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số: 340/PY-TgT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Chí Th bị vết thương thái dương phải, nứt sọ, tụ máu nội sọ tỷ lệ thương tích là 21%, chấn thương lưng vai phải: 01%, chấn thương cổ chân trái 01%. Tổng cộng 23%. Vật tác động cứng, tày.

****Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội mà hành vi của bị cáo chỉ là phòng vệ chính đáng.

Ngày 19/01/2018 và ngày 22/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chỉ xác định được bị cáo Nguyễn Văn T dùng cây đánh 01 cái vào đầu và 01 cái vào chân trái của anh Nguyễn Chí Th, gây tổn thương cơ thể cho anh Th 22%, không xác định được vết thương trên lưng vai phải của anh Th do ai gây ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khẳng định bị cáo gây tổn thương cơ thể cho anh Th 23% là không có căn cứ. Tuy nhiên, việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội” Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo T do có hành vi dùng cây cà phê là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, vào chân anh Nguyễn Chí Th gây thương tích 22% là có căn cứ đúng người, đúng tội. Ngoài ra, hành vi của bị cáo thực hiện ngày 03/6/2017 trước khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được ban hành. Theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo phạm vào khoản 2 Điều 134 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù để xét xử bị cáo là không đúng và bất lợi cho bị cáo. Xét mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và

được người bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T để sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; cơ bản phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, trong khi đang bốc xi măng tại thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì giữa bị cáo Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Chí Th xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến xô xát, bị cáo đã dùng 01 cây cà phê đánh vào đầu và chân trái của anh Th gây thương tích cho anh Th 22%, không xác định được vết thương trên lưng vai phải của anh Th do ai gây ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khẳng định bị cáo gây tổn thương cơ thể cho anh Th 23% là không có căn cứ. Tuy nhiên, việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo T do có hành vi dùng cây cà phê là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, vào chân anh Nguyễn Chí Th gây thương tích 22% là có căn cứ đúng người, đúng tội. Ngoài ra, hành vi của bị cáo thực hiện ngày 03/6/2017 trước khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được ban hành. Theo quy định BLHS năm 2015 thì hành vi của bị cáo phạm vào khoản 2 Điều 134 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù để xét xử bị cáo là không đúng và bất lợi cho bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, thì thấy:

Mức hình phạt 02 năm 06 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T – Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T - Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt và điều luật áp dụng.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- THA hình sự thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng